**THÔNG TIN DỰ ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu đề dự án** | Xây dựng Website quản lý khách sạn | | |
| **Ngày bắt đầu** | 18/11/2021 | **End Date** | --/--/202- |
| **Khoa** | Khoa Công nghệ thông tin | | |
| **Giảng viên hướng dẫn** | ThS. Trần Huệ Chi  Email: tranhuechidt@gmail.com  Phone: 0983751077 | | |
| **Chủ sở hữu** | Trần Huệ Chi | | |
| **Quản lý dự án** | **Nguyễn Sỹ Bảo** | nguyensybao1403@gmail.com | 0796788770 |
| **Thành viên trong nhóm** | Võ Như Thống | @gmail.com |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **THÔNG TIN TÀI LIỆU** | |
| **Tiêu đề tài liệu** | Product Backlog Document |
| **Thành viên** | Nguyễn Sỹ Bảo |
| **Vị trí** | Leader |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LỊCH SỬ CHỈNH SỬA TÀI LIỆU** | | | |
| **Phiên bản** | **Người chỉnh sữa** | **Ngày** | **Ghi chú** |
| 1.0 | Nguyễn Sỹ Bảo | 20/11/2021 | Tạo tài liệu |
|  |  |  |  |

MỤC LỤC

[GIỚI THIỆU](#_30j0zll) 1

[Mục đích](#_1fob9te) 1

[Phạm vi](#_2et92p0) 1

[Tài liệu tham khảo](#_tyjcwt) 1

[PRODUCT BACKLOG](#_1t3h5sf) 2

[Sơ đồ Product backlog](#_4d34og8) 2

[Hình 2.1: Sơ đồ chức năng](#_2s8eyo1) 2

[Chi tiết Product backlog](#_17dp8vu) 2

[Bảng 2.2.1: Chi tiết Product Backlog](#_3rdcrjn) 2

[RÀNG BUỘC](#_ccpxvwylpmbw) 5

[Bảng 3.1: Ràng buộc](#_lnxbz9) 5

[TÓM TẮT MÔ TẢ CỦA NHÂN VIÊN VÀ NGƯỜI DÙNG](#_pkpj069xefa2) 5

[Bảng 4.1: Tóm tắt các bên liên quan và mô tả người dùng](#_1ksv4uv) 5

DANH MỤC BẢNG

[Bảng 2.1: Chi tiết Product Backlog 2](#_3rdcrjn)

[Bảng 3.1: Ràng buộc 4](#_lnxbz9)

[Bảng 4.1: Tóm tắt các bên liên quan và mô tả người dùng 4](#_1ksv4uv)

DANH MỤC HÌNH

[Hình 2.1: Sơ đồ chức năng 2](#_2s8eyo1)

# GIỚI THIỆU

The Agile Product Backlog trong Scrum là một danh sách các tính năng ưu tiên, chứa các mô tả ngắn về tất cả các chức năng mong muốn trong sản phẩm. Khi áp dụng Scrum, không cần thiết phải bắt đầu một dự án với một thời gian dài để ghi lại mọi yêu cầu. Thông thường, một đội Scrum và Product Owner bắt đầu bằng cách viết ra mọi thứ họ có thể nghĩ ra để ưu tiên Agile Backlog. Agile Product Backlog này gần như luôn luôn quá đủ cho Sprint đầu tiên. Scrum Product Backlog được phép phát triển và thay đổi sau khi biết thêm về sản phẩm và khách hàng của nó.

## Mục đích

* Hiển thị một danh sách các chức năng ưu tiên, có đầy đủ các chức năng cần thiết trong sản phẩm.
* Đây là danh sách mọi thứ mà Product Owner và đội Scrum cảm thấy nên được thêm vào phần mềm họ đang phát triển.

## Phạm vi

* Liệt kê vai trò của người dùng.
* Viết tất cả các yêu cầu của người dùng.
* Liệt kê một số chức năng chính của hệ thống.
* Mô tả ngắn về tất cả các chức năng mong muốn trong sản phẩm.
* Căn cứ vào độ ưu tiên của từng tính năng và chức năng của sản phẩm.

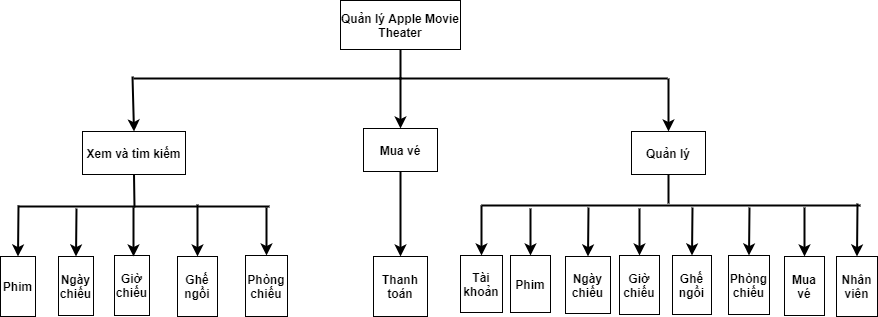
## Tài liệu tham khảo

*Bảng 1.1: Tài liệu tham khảo*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tham khảo** | **Ghi chú** |
| 1 | <http://agilebench.com/blog/the-product-backlog-for-agile-teams> | Cách tạo product backlog |
| 2 | <http://www.mountaingoatsoftware.com/agile/scrum/product-backlog/example/> | Mẫu Product Backlog |

# PRODUCT BACKLOG

## Sơ đồ Product backlog

****

##### Hình 2.1: Sơ đồ chức năng

## Chi tiết Product backlog

###### Bảng 2.2.1: Chi tiết Product Backlog

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Giao diện** | **Cho** | **Mô tả** | **Mục đích** | **Thời gian ước lượng tính theo giờ** | **Độ ưu tiên** |
| **Tìm kiếm và xem** | | | | | |  | |  |  |  | **Tìm kiếm và xem** | **Tìm kiếm và xem** |
| PB01 | Hiển thị thông tin của phim | Người Dùng | Tìm kiếm và xem các thông tin phim | Có thể xem được thông tin phim | 1 giờ | Rất cần thiết |
| PB02 | Hiển thị thông tin ngày chiếu | Người Dùng | Tìm kiếm và xem các thông tin ngày chiếu | Có thể xem được thông tin ngày chiếu | 1 giờ | Rất cần thiết |
| PB03 | Hiển thị thông tin giờ chiếu | Người dùng | Tìm kiếm và xem các thông tin giờ chiếu | Có thể xem được thông tin giờ chiếu | 1 giờ | Rất cần thiết |
| PB04 | Hiển thị thông tin ghế ngồi | Người dùng | Tìm kiếm và xem các thông tin ghế ngồi | Có thể xem được thông tin ghế ngồi | 1 giờ | Rất cần thiết |
| PB05 | Hiển thị thông tin phòng chiếu | Người dùng | Tìm kiếm và xem các thông tin phòng chiếu | Có thể xem được thông tin phòng chiếu | 1 giờ | Rất cần thiết |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Giao diện** | **Cho** | **Mô tả** | **Mục đích** | **Thời gian ước lượng tính theo giờ** | **Độ ưu tiên** |
| **Mua vé** | | | | | |  |
| PB06 | Giao diện mua vé | Người dùng | Người dùng có thể mua vé, chọn phim, ngày chiếu, giờ chiếu, ghế ngồi … | Có thể mua vé được thuận tiện và tiết kiệm thời gian | 2 giờ | Rất cần thiết |
| PB07 | Giao diện thanh toán | Người dùng | Khách hàng: Thanh toán trực tiếp hoặc thanh toán online | Giúp việc thanh toán dễ dàng hơn. | 2 giờ | Rất cần thiết |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | **Giao diện** | **Cho** | **Mô tả** | **Mục đích** | **Thời gian ước lượng tính theo giờ** | **Độ ưu tiên** |
| **Quản lý** | | | | | |  |
| PB08 | Giao diện quản lý tài khoản | Quản trị viên | Quản trị viên: thêm, xóa, sửa tài khoản mà người dùng đã tạo | Có thể quản lý được tài khoản | 2 giờ | Rất cần thiết |
| PB09 | Giao diện quản lý phim | Quản trị viên | Quản trị viên: thêm, xóa, sửa phim | Có thể quản lý phim | 2 giờ | Rất cần thiết |
| PB10 | Giao diện quản lý ngày chiếu | Quản trị viên | Quản trị viên: thêm, xóa, sửa ngày chiếu | Có thể quản lý ngày chiếu | 2 giờ | Rất cần thiết |
| PB11 | Giao diện quản lý giờ chiếu | Quản trị viên | Quản trị viên: thêm, xóa, sửa giờ chiếu | Có thể quản lý được giờ chiếu | 2 giờ | Rất cần thiết |
| PB12 | Giao diện quản lý ghế ngồi | Quản trị viên | Quản trị viên: thêm, xóa, sửa ghế ngồi | Có thể quản lý được ghế ngồi | 2 giờ | Rất cần thiết |
| PB13 | Giao diện quản lý phòng chiếu | Quản trị viên | Quản trị viên: thêm, xóa, sửa phòng chiếu | Có thể quản lý được phòng chiếu | 2 giờ | Rất cần thiết |
| PB14 | Giao diện quản lý mua vé | Quản trị viên | Quản trị viên: thêm, xóa, sửa vé | Có thể quản lý được danh sách vé | 2 giờ | Rất cần thiết |
| PB15 | Giao diện quản lý nhân viên | Quản trị viên | Quản trị viên: thêm, xóa, sửa nhân viên | Có thể quản lý nhân viên một cách dễ dàng. | 2 giờ | Cần thiết |

# RÀNG BUỘC

###### Bảng 3.1: Ràng buộc

|  |  |
| --- | --- |
| **Ràng buộc** | **Điều kiện** |
| **Thời gian** | Dự án hoàn thành trong thời gian 200 giờ. |
| **Ràng buộc con người** | 4 người cùng làm việc để hoàn thành dự án. |
| **Tích hợp Hệ thống** | Kết nối internet |
| **Những yêu cầu** | Theo yêu cầu của chủ sở hữu sản phẩm. |

# TÓM TẮT MÔ TẢ CỦA NHÂN VIÊN VÀ NGƯỜI DÙNG

###### Bảng 4.1: Tóm tắt các bên liên quan và mô tả người dùng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên** | **Mô tả** | **Vai trò** |
| **Product Owner** | Người đưa yêu cầu | Cung cấp thông tin để phát triển hệ thống, đưa ra quyết định chấp nhận và thực hiện dự án, làm bài kiểm tra đơn vị. |
| **Scrum Master** | Đây là bên liên quan lãnh đạo, quản lý nhóm phát triển hệ thống | Kiểm soát, quản lý, giám sát và đảm bảo rằng dự án sẽ được hoàn thành đúng hạn, trong phạm vi ngân sách, theo kế hoạch và yêu cầu. |
| **Requirement Analyzer** | Đây là một bên liên quan làm việc với các nhà phân tích để dịch chính xác các yêu cầu hoặc nhu cầu thành các yêu cầu được sử dụng để thiết kế | Chỉ định chi tiết của một hoặc nhiều phần chức năng của hệ thống bằng cách mô tả một hoặc các khía cạnh của các yêu cầu (chức năng và không chức năng) |
| **Software Architect** | Đây là một bên liên quan chính để dẫn dắt sự phát triển hệ thống | Thiết kế kiến ​​trúc phần mềm, bao gồm các quyết định kỹ thuật quan trọng ràng buộc thiết kế tổng thể cho dự án |
| **Coder** | Đây là một bên liên quan lập trình phần mềm | Hiện thực dự án |